CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

VLAT 1.0262
ISO/IEC 17025:2017

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 464-2/CLN/LABDAWACO Ngày 25/12/2021

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 20/12/2021 Tuần : 52 Tháng: 12/2021

Ngày nhận mẫu : 20/12/2021 Ký hiệu mẫu : 464-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 20/12/2021 đến 24/12/2021
2	Mùi, vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,49	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,12	6,0-8,5	
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	24	≤300	
6	Chloride (Cl-)	mg/l	TCVN 6194:1996	9,3	≤300	
7	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH (MDL=0,010)	≤0,3	
8	Mangan (Mn)	mg/l	TCVN 6002:1995	< 0,040 (MQL)	≤0,1	
9	Nitrit (NO2- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,005)	≤0,05	
10	Nitrat (NO3- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,32	≤2	
11	Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	3,1	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	< 0,50 (MQL)	≤2	
13	Coliform	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<3	
14	E.Coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<1	
15	Clo dư tự do	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,2 - 1,0	20/12/2021
16	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	PP nội bộ LAB (*)	31,8	≤1000	21-24/12/2021

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 464/LAB ngày 20/12/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thê ảnh hưởng đên giá trị sử dụng của kêt quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện. (*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

VLAT 1.0262
ISO/IEC 17025:2017

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 450-2/CLN/LABDAWACO Ngày 20/12/2021

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 13/12/2021 Tuần : 51 Tháng: 12/2021

Ngày nhận mẫu : 13/12/2021 Ký hiệu mẫu : 450-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 13/12/2021 đến 17/12/2021
2	Mùi, vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,71	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,02	6,0-8,5	
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	24	≤300	
6	Chloride (Cl-)	mg/l	TCVN 6194:1996	10,5	≤300	
7	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH (MDL=0,010)	≤0,3	
8	Mangan (Mn)	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH (MDL=0,012)	≤0,1	
9	Nitrit (NO2- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,005)	≤0,05	
10	Nitrat (NO3- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,31	≤2	
11	Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	3,2	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	< 0,50 (MQL)	≤2	
13	Coliform	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<3	
14	E.Coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<1	
15	Clo dư tự do	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,2 - 1,0	13/12/2021

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 450/LAB ngày 13/12/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thê ảnh hưởng đên giá trị sử dụng của kêt quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện. (*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

VLAT 1.0262
ISO/IEC 17025:2017

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 443-2/CLN/LABDAWACO Ngày 13/12/2021

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 06/12/2021 Tuần : 50 Tháng: 12/2021

Ngày nhận mẫu : 06/12/2021 Ký hiệu mẫu : 443-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 06/12/2021 đến 11/12/2021
2	Mùi, vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,73	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,05	6,0-8,5	
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	25	≤300	
6	Chloride (Cl-)	mg/l	TCVN 6194:1996	9,5	≤300	
7	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	< 0,030 (MQL)	≤0,3	
8	Mangan (Mn)	mg/l	TCVN 6002:1995	< 0,040 (MQL)	≤0,1	
9	Nitrit (NO2- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,005)	≤0,05	
10	Nitrat (NO3- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,34	≤2	
11	Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	3,1	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	< 0,50 (MQL)	≤2	
13	Coliform	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<3	
14	E.Coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<1	
15	Clo dư tự do	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,2 - 1,0	06/12/2021

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 443/LAB ngày 06/12/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thê ảnh hưởng đên giá trị sử dụng của kêt quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện. (*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

VLAT 1.0262
ISO/IEC 17025:2017

Số: 434-2/CLN/LABDAWACO Ngày 06/12/2021

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC HÒA TRUNG

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Hòa Trung

Ngày lấy mẫu : 29/11/2021 Tuần : 49 Tháng: 12/2021

Ngày nhận mẫu : 29/11/2021 Ký hiệu mẫu : 434-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Nguyễn Đình Hiếu

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 29/11/2021 đến 04/12/2021
2	Mùi, vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,70	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,07	6,0-8,5	
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	25	≤300	
6	Chloride (Cl-)	mg/l	TCVN 6194:1996	9,8	≤300	
7	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH (MDL=0,010)	≤0,3	
8	Mangan (Mn)	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH (MDL=0,012)	≤0,1	
9	Nitrit (NO2- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,005)	≤0,05	
10	Nitrat (NO3- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,29	≤2	
11	Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	3,1	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	< 0,50 (MQL)	≤2	
13	Coliform	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<3	
14	E.Coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<1	
15	Clo dư tự do	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,2 - 1,0	29/11/2021

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 434/LAB ngày 29/11/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thê ảnh hưởng đên giá trị sử dụng của kêt quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện. (*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG